

Bản án số: 437/2024/DS-PT;  
Ngày: 16/8/2024;  
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hồng;  
*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Phận;  
Bà Nguyễn Thị Rên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Minh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre:** Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2487/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 1983;  
Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1971;  
Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1966;  
địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Đ:* Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – bà Nguyễn Thị Huyền T.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung án sơ thẩm,*

*Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo L trình bày:*

Bà có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Huyền T làm chủ hụi, cụ thể các dây hụi như bà đã trình bày trong đơn khởi kiện, sau khi kết thúc việc chơi hụi thì bà T còn nợ bà số tiền hụi là 36.180.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà T và ông Phan Văn Đ (chồng bà T) phải liên đới hoàn trả số tiền hụi là 36.180.000 đồng.

*Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ trình bày:*

Bà T thống nhất việc chơi hụi như lời trình bày của bà L, nay bà T và ông Phan Văn Đ đồng ý liên đới hoàn trả cho bà L số tiền hụi là 36.180.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách đã đưa vụ án ra xét xử.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2024/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, đã quyết định (tóm tắt):*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo L. Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn Đ phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền hụi là 36.180.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/6/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T kháng cáo đề nghị xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa, bà T có đơn xin xử vắng mặt, trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, có ý kiến là không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật tố tụng.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà T, giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm*

*tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử nhận định:*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Đ phải liên đới hoàn trả số tiền hụi là 36.180.000 đồng.

Bị đơn bà T đồng ý cùng ông Đ liên đới hoàn trả số tiền nêu trên theo yêu cầu của bà L nhưng xin trả dần mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do bị đơn thừa nhận số tiền nợ hụi theo như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

[2.2] Đối với yêu cầu xin trả dần của bà T và ông Đ không được sự chấp thuận của bà L, bà T là chủ hụi nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên khi thiết lập giao dịch về hụi và theo quy định của pháp luật, khi kết thúc việc chơi hụi không giao tiền hụi cho bà L đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L nên buộc bà T phải hoàn trả số tiền hụi còn nợ cho bà L là có căn cứ.

[2.3] Đối với ông Phan Văn Đ là chồng của bà T và có ý kiến đồng ý cùng bà T liên đới trả nợ. Do đó căn cứ vào các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình, các Điều 18, 23, 25 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ buộc bà T và ông Đ phải liên đới hoàn trả cho bà L số tiền hụi 36.180.000 đồng là phù hợp.

[3] Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Huyền T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2024/DS-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 18, Điều 23, Điều 25 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường. Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo L.

Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn Đ phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền hội là 36.180.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Huyền T và ông Phan Văn Đ phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.809.000 đồng (Một triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thảo L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001439, ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000931 ngày 12/6/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND huyện Chợ Lách;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thế Hồng**